

TÓM TẮT NGŨ UẨN (12)

(Kinh Đấng Được Ăn - Kinh Thủ Chuyển - Kinh Ly Tham -
Kinh Channa - Kinh Vị Tỷ Kheo - Kinh Dự Lưu - Kinh Bạc
Alahán)

Trong phần đầu bài này, chúng tôi xin được giải thích đơn giản về ngũ uẩn theo ngôn ngữ thường dùng.

Trong phần sau đó, để chúng ta được làm quen với các định nghĩa chính thức về ngũ uẩn trong tạng kinh Nikaya. Chúng tôi xin được giới thiệu với quý vị các định nghĩa về ngũ uẩn trong Kinh Đấng Được Ăn và Kinh Thủ Chuyển.

Thân người là **Sắc**.

Cảm giác dễ chịu, cảm giác khó chịu, cảm giác không khó chịu không dễ chịu là **Thọ**.

Hình bóng thô tế trong tâm là **Tưởng**

Suy nghĩ, nói thầm trong tâm là **Hành**.

.....
Rõ biết thân người, cảnh vật - **Nhãn thức**.

Rõ biết lời nói âm thanh - **Nhĩ thức**.

Rõ biết mùi hương thơm, thúi - **Tỷ thức**.

Rõ biết vị ngọt chua, chát - **Thiệt thức**.

Rõ biết đụng chạm người, vật - **Thân thức**.

Rõ biết thọ, tướng, hành - **Ý thức**.

.....

Vô minh = tâm không trong sáng, không thấy biết rõ những hành tướng trong tâm, không thấy biết sự vận hành sự hoạt động thô tế trong tâm, đó gọi là vô minh.

6 căn = mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

6 trần = sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

6 thức = nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

6 xúc = nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc.

6 thọ = thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh.

6 tướng = sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng.

6 tư (hành) = sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư.

6 ái = sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái.

.....

Thọ: có 3 cảm thọ

Lạc thọ = cảm giác dễ chịu.

Khô thọ = cảm giác khó chịu.

Không khô không lạc thọ (bất khô bất lạc thọ hay còn gọi là phi khô phi lạc thọ) = cảm giác không dễ chịu không khó chịu.

Do Xúc tập khởi nên Thọ tập khởi.

Do Xúc đoạn diệt nên Thọ đoạn diệt.

Xúc là sự hội tụ của *Căn, Trần, Thức*.

Do duyên xúc sanh khởi ra 6 thọ: thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh.

.....
Tưởng: Hình bóng, bóng dáng 6 trần hiện lên trong nội tâm, đó là tưởng.

Giải thích theo Kinh Đẳng Được Ăn: "Nhận rõ nên gọi là tưởng". Điều này có nghĩa là bóng dáng 6 trần hiện khởi trong nội tâm, bao gồm bóng dáng của sắc, thanh, hương, vị, xúc hiện khởi trong nội tâm. Sự hiện khởi này gọi là nhận rõ 6 trần. Sự hiện khởi này hay sự nhận rõ này được gọi là tưởng.

Ví dụ: Sáng nay ta mới vừa quen biết một người tên là A, chiều nay hình ảnh và bóng dáng của người A hiện khởi trở lại trong tâm của ta, đó gọi là tưởng. Và sự hiện khởi, bóng dáng, hình bóng của người tên A này cũng còn được gọi là ta đã nhận rõ được hình ảnh, dáng dấp của ông A.

Những tưởng này được gọi là những tưởng thô trong tâm. Trong nội tâm của chúng ta còn có khá nhiều những loại tưởng vi tế, như hình bóng của các cảm giác trong tâm, đó cũng là tưởng.

Hoặc khi ta thấy trong tâm ta có sự an tịnh, bóng dáng của sự an tịnh ẩn hiện trong tâm của ta, đó là những tưởng vi tế. Hoặc hình

ảnh của lưng của chúng ta hiện khởi trong tâm của ta, hình ảnh lưng mà chúng ta mừng tượng ra đó cũng là tướng.

Có 6 loại tướng: sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng.

Sắc tướng = là hình bóng sắc trần, hình bóng hiện lên trong tâm.

Thanh tướng = là hình bóng thanh trần, hình bóng bóng dáng âm thanh, lời nói, tiếng nói của người khác, tiếng động bên ngoài hiện lên trong nội tâm.

Hương tướng = hình bóng hay bóng dáng của mùi hương thơm, hoặc thú vị bên ngoài hiện lên trong tâm.

Vị tướng = hình bóng hay bóng dáng của các vị mặn, ngọt, chua, chát... hiện lên trong tâm.

Xúc tướng = hình bóng hay bóng dáng của sự đụng chạm, xúc chạm giữa thân và quần áo, hay thân và người, vật, bên ngoài hiện lên trong tâm.

Pháp tướng = hình bóng bóng dáng của pháp trần hay bóng dáng của thọ, tưởng, hành hiện lên trong tâm.

Do Xúc tập khởi nên Tướng tập khởi.

Do Xúc đoạn diệt nên Tướng đoạn diệt.

Xúc là sự hội tụ của căn trần thức.

.....
Hành là suy nghĩ, suy tư đó gọi là Hành.

Hành trong Ngũ uẩn = ý hành = tư duy, suy nghĩ, thẩm ý, suy tư.

Có 6 tư thân (tư = suy tư, duy = ý hành): sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư.

Sắc tư = là suy nghĩ về sắc trần hay suy nghĩ về người, vật, đó gọi là sắc tư.

Thanh tư = là suy nghĩ về lời nói, âm thanh, tiếng động ở bên ngoài, đó gọi là thanh tư.

Hương tư = là suy nghĩ về những mùi thơm, thúi, đó gọi là hương tư.

Vị tư = là suy nghĩ về các vị mặn, ngọt, chua cay.

Xúc tư = là suy nghĩ về những sự đụng chạm, xúc chạm giữa thân và người, vật bên ngoài.

Pháp tư = là suy nghĩ về những pháp thọ, tưởng, hành hiện khởi trong nội tâm.

Do sự hội tụ của căn, trần, thức nên Hành sanh khởi.

Căn trần thức này hội tụ gọi là Xúc.

Do đó được nói rằng:

Do Xúc tập khởi nên Hành tập khởi.

Do Xúc đoạn diệt nên Hành đoạn diệt.

.....

Thức: rõ biết nên gọi là Thức.

Có 6 thức (6 sự rõ biết, hay biết):

Thấy rõ, biết rõ người, cảnh vật = *Nhãn thức* (hay còn gọi là sự thấy hay sự rõ biết sắc).

Nghe rõ, biết rõ lời nói, âm thanh, tiếng động, tiếng ồn = *Nhĩ thức* (hay còn gọi là sự nghe, sự rõ biết âm thanh).

Rõ biết mùi hương thơm, thối = *Tỷ thức* (hay còn gọi là sự ngửi, sự rõ biết hương).

Rõ biết vị mặn, ngọt, chua... = *Thiệt thức* (hay còn gọi là sự nếm, sự rõ biết vị).

Rõ biết sự đụng chạm giữa thân và người, vật, quần áo = *Thân thức* (hay còn gọi là rõ biết sự đụng chạm).

Rõ biết thọ, tướng, hành trong tâm = *Ý thức* (hay còn gọi là sự rõ biết các pháp trong tâm).

Do *Danh sắc* tập khởi nên Thức tập khởi.

Do *Danh sắc* đoạn diệt nên Thức đoạn diệt.

Danh: thọ, tướng, tư, xúc, tác ý.

Sắc: tứ đại và sắc do tứ đại tạo thành.

.....
Thế nào là Xúc?

Xúc: sự hội tụ của căn, trần, thức.

Có 6 Xúc: nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc.

Sự hội tụ của mắt, các sắc và nhãn thức, đây gọi là *Nhãn xúc*.

Sự hội tụ của tai, các tiếng và nhĩ thức, đây gọi là *Nhĩ xúc*.

Sự hội tụ của mũi, các mùi và tỷ thức, đây gọi là *Tỷ xúc*.

Sự hội tụ của lưỡi, các vị và thiệt thức, đây gọi là *Thiệt xúc*.

Sự hội tụ của thân, sự đụng chạm và thân thức, đây gọi là *Thân xúc*.

Sự hội tụ của ý, các pháp thọ, tướng, hành và ý thức, đây gọi là *Ý xúc*.

.....
Định nghĩa NGŨ UÂN - KINH ĐÁNG ĐƯỢC ĂN (Tương III, 161)

*Bị thay đổi, này các Tỷ-kheo, nên gọi là sắc. Bị thay đổi bởi cái gì? Bị thay đổi bởi lạnh, bị thay đổi bởi nóng, bị thay đổi bởi đói, bị thay đổi bởi khát, bị thay đổi bởi sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng và rắn. Bị thay đổi, này các Tỷ-kheo, nên gọi là **sắc**.*

*Được cảm thọ, này các Tỷ-kheo, nên gọi là thọ. Cảm thọ lạc, cảm thọ khổ, cảm thọ không khổ không lạc. Được cảm thọ, này cá Tỷ-kheo, nên gọi là **thọ**.*

*Nhận rõ, này các Tỷ-kheo, nên gọi là tướng. Nhận rõ gì? Nhận rõ màu xanh, nhận rõ màu vàng, nhận rõ màu đỏ, nhận rõ màu trắng. Nhận rõ, này các Tỷ-kheo, nên gọi là **tướng**.*

Làm cho hiện hành (pháp) hữu vi nên gọi là hành. Làm cho hiện hành (pháp) hữu vi gì?

Làm cho hiện hành sắc với sắc tánh.

Làm cho hiện hành thọ với thọ tánh.

Làm cho hiện hành tướng với tướng tánh.

Làm cho hiện hành các hành với hành tánh.

Làm cho hiện hành thức với thức tánh.

*Làm cho hiện hành (pháp) hữu vi, nên gọi là **hành**.*

*Rõ biết, này các Tỷ-kheo, nên gọi là Thức. Rõ biết gì? Rõ biết chua, rõ biết đắng, rõ biết cay, rõ biết ngọt, rõ biết chất kiềm, rõ biết không phải chất kiềm...Rõ biết mặn, rõ biết không mặn. Rõ biết, này các Tỷ-kheo, nên gọi là **thức**.*

.....

Do **Bốn thức ăn** tập khởi nên sắc tập khởi.

Do **Bốn thức ăn** đoạn diệt nên sắc đoạn diệt.

Do **Xúc** tập khởi nên thọ, tưởng, hành tập khởi.

Do **Xúc** đoạn diệt nên thọ, tưởng, hành đoạn diệt.

Do **Danh Sắc** tập khởi nên Thức tập khởi.

Do **Danh Sắc** đoạn diệt nên Thức đoạn diệt.

Danh: thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý.

Sắc: tứ đại và sắc do tứ đại tạo thành.

.....

Định nghĩa NGŨ UẨN - KINH THỦ CHUYỂN (Tương III, trang 111)

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sắc?

- Bốn đại chủng và sắc do 4 đại chủng tạo thành. Đây được gọi là sắc.

- Do thức ăn tập khởi nên sắc tập khởi.

- Do thức ăn đoạn diệt nên sắc đoạn diệt.

- Và con đường đưa đến sắc đoạn diệt là Con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thọ?

Có 6 thọ thân này: thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh. Đây gọi là Thọ.

- Do xúc tập khởi, nên thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt, nên thọ đoạn diệt.

- Và con đường đưa đến thọ đoạn diệt là Con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tưởng?

- Có 6 tưởng thân này: sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng.

- Do xúc tập khởi, nên thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt, nên thọ đoạn diệt.

- Và con đường đưa đến tưởng đoạn diệt là Con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hành?

- Có 6 tư thân này: sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư.

- Do xúc tập khởi, nên thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt, nên thọ đoạn diệt.

- Và con đường đưa đến hành đoạn diệt là Con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thức?

- **Có 6 thức thân này:** nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

- Do danh sắc tập khởi nên thức tập khởi.

- Do danh sắc đoạn diệt nên thức đoạn diệt.

- Và con đường đưa đến thức đoạn diệt là Con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

.....
Sắc này là duyên sanh nên vô thường, biến đổi và hoại diệt.

6 thọ là duyên sanh nên vô thường, biến đổi và hoại diệt.

6 tưởng là duyên sanh nên vô thường, biến đổi và hoại diệt.

6 tư thân (hành) là duyên sanh nên vô thường, biến đổi và hoại diệt.

6 thức là duyên sanh nên vô thường, biến đổi và hoại diệt.

Ngũ uẩn là những pháp do duyên sanh khởi nên nó cũng sẽ theo duyên mà hoại diệt. Bản chất của nó là vô thường, biến đổi và hoại diệt. Và nó không là phải là mình, nó không phải là của mình, nó không phải là tự ngã của mình.

.....

DUYÊN SANH THỨC

Do duyên có *mắt* và có *các sắc* => sanh ra **Nhãn thức** (sự rõ biết các sắc).

Do duyên có *tai* và có *các tiếng* => sanh ra **Nhĩ thức** (sự rõ biết các âm thanh).

Do duyên có *mũi* và có *các mùi* => sanh ra **Tỷ thức** (sự rõ biết các mùi).

Do duyên có *lưỡi* và *các vị* => sanh ra **Thiệt thức** (sự rõ biết các vị).

Do duyên có *thân* và có *sự đụng chạm* => sanh ra **Thân thức** (sự rõ biết sự đụng chạm).

Do duyên có *ý* và có *thọ, tưởng, hành* => sanh ra **Ý thức** (sự rõ biết thọ, tưởng, hành).

.....

DUYÊN SANH PHÁP (các pháp do duyên sanh)

- Do duyên có *mắt* và *các sắc*, sanh khởi Nhãn thức (rõ biết các sắc). Sự hội tụ của ba pháp này là Nhãn xúc. Do duyên có Nhãn xúc nên sanh khởi thọ do nhãn xúc sanh, sắc tưởng, sắc tư.

*Mắt + Sắc => Nhãn thức => Nhãn xúc => Thọ do Nhãn xúc
sanh + Sắc tướng + Sắc tư*

Do duyên có tai và các tiếng, sanh khởi Nhĩ thức (nghe rõ, rõ biết các âm thanh). Sự hội tụ của ba pháp này là Nhĩ xúc. Do duyên có Nhĩ xúc nên sanh khởi thọ do nhĩ xúc sanh, thanh tướng, thanh tư.

*Tai + Tiếng => Nhĩ thức => Nhĩ xúc => Thọ do Nhĩ xúc sanh +
Thanh tướng + Thanh tư*

- Do duyên có mũi và các mùi, sanh khởi Tỷ thức (rõ biết các mùi). Sự hội tụ của ba pháp này là Tỷ xúc. Do duyên có Tỷ xúc nên sanh khởi thọ do tỷ xúc sanh, hương tướng, hương tư.

*Mũi + Mùi => Tỷ thức => Tỷ xúc => Thọ do Tỷ xúc sanh +
Hương tướng + Hương tư*

- Do duyên có lưỡi và các vị, sanh khởi Thiệt thức (rõ biết các vị). Sự hội tụ của ba pháp này là Thiệt xúc. Do duyên có Thiệt xúc nên sanh khởi thọ do thiệt xúc sanh, vị tướng, vị tư.

*Lưỡi + Vị => Thiệt thức => Thiệt xúc => Thọ do Thiệt xúc sanh
+ Vị tướng + Vị tư*

- Do duyên có thân và có sự đụng chạm, sanh khởi Thân thức (rõ biết sự đụng chạm). Sự hội tụ của ba pháp này là Thân xúc. Do duyên có Thân xúc nên sanh khởi thọ do thân xúc sanh, xúc tướng, xúc tư.

*Thân + Sự đụng chạm => Thân thức => Thân xúc => Thọ do
Thân xúc sanh + Xúc tưởng + Xúc tư*

- Do duyên có ý và các pháp thọ, tưởng, hành nên sanh khởi ý thức (rõ biết thọ, tưởng, hành). Sự hội tụ của ba pháp này là Ý xúc. Do duyên có Ý xúc nên sanh khởi thọ do ý xúc sanh, pháp tưởng, pháp tư.

*Ý + Thọ, Tưởng, Hành => Ý thức => Ý xúc => Thọ do ý xúc sanh
+ Pháp tưởng + Pháp tư*

Bài kinh nói về Mục đích của đạo Phật.

.....

Bài kinh nói về Mục đích của đạo Phật.

Kinh LY THAM (Tương V, 47)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

- Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông như sau:
*"Vi mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới
Sa-môn Gotama ?"* Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần
phải trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: **"Do mục đích đoạn
tận tham**, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn
Gotama".

- Nay các Tỷ-kheo, nhưng nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông
như sau: *"Có con đường nào, có đạo lộ nào, này chư Hiền, đưa
đến đoạn tận tham?"* Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo, các

Ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Có con đường, có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham".

- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham?* Chính là **Thánh đạo Tám ngành** này, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. **Này các Tỷ-kheo, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham.** Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải trả lời như vậy cho các du sĩ ngoại đạo ấy.

Mục đích của đạo Phật là gì?

- Là tẩy sạch tâm khỏi tham sân si.
- Và Thánh đạo tám ngành - Phương pháp tám đúng đưa đến đoạn tận tham sân si.

.....
Bài kinh tiếp theo chúng ta được làm quen là bài **Kinh CHANNA (Tăng 1, 390)**

Trong phần này chúng tôi chỉ xin tóm lược:

Nhân duyên ở Savatthi...

Rồi du sĩ Channa đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến du sĩ Channa nói với Tôn giả Ananda. Thưa Hiền giả Ananda, có phải các Người tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si.

Vâng, thưa Hiền giả. Chúng tôi tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si.

- Thưa Hiền giả, do thấy nguy hại của tham sân si như thế nào mà các Người tuyên thuyết về đoạn tận tham sân si.

- Người có tham sân si bị tham sân si chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác ưu thuộc về tâm. Khi tham sân si được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Người có tham sân si bị tham sân si chinh phục, tâm mất tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác.

Khi tham sân si đoạn tận thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.

Người có tham sân si bị tham sân si chinh phục, tâm mất tự chủ nên không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai.

Khi tham sân si được đoạn tận như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai. Tham sân si làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết bàn. Thấy sự nguy hại này của tham sân si. Thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết sự đoạn tận tham sân si.

- Nhưng thưa Hiền giả, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận tham sân si.

- Có con đường, có đạo lộ đưa đến sự đoạn tận tham sân si. Đó chính là Thánh đạo Tám Ngành. Đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham sân si.

Như vậy thông qua 2 bài kinh trên chúng ta được thấy biết rõ rằng **mục đích của đạo Phật chính là đoạn tận tham sân si**. Và tham sân si đã diễn ra đối với cái gì? Lòng tham, lòng sân và lòng si của chúng ta diễn ra đối với ngũ uẩn. Vì không thấy biết rõ về ngũ uẩn nên chúng sanh đã dính mắc, tham đắm, sân hận và si mê đối với ngũ uẩn. Khi tham sân si đối với ngũ uẩn được đoạn tận, tâm được trong sạch thanh tịnh. Đó chính là Niết bàn, đó chính là sự giải thoát khỏi luân hồi sanh tử và khổ đau.

.....
KINH MỘT TỶ KHEO KHÁC 2 (Tương V, 18)

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến...

3) Ngồi một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn

- "Nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si", bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Đồng nghĩa với gì, bạch Thế Tôn, là nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si?

- Nay Tỷ-kheo, đồng nghĩa với Niết-bàn giới là nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si, cũng được gọi là đoạn tận các lậu hoặc.

4) Khi được nói vậy, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn

- "Bất tử, bất tử", bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Thế nào là bất tử, bạch Thế Tôn? Thế nào là con đường đưa đến bất tử?

- Đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, này Tỷ kheo, được gọi là bất tử.

- Con đường Thánh đạo Tám ngành này là con đường đưa đến bất tử, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Nhiếp phục tham sân si = đồng nghĩa với **Niết bàn** = đoạn tận các Lậu hoặc.

Đoạn tận tham sân si được gọi là **Bất tử**.

Con đường **THÁNH ĐẠO TÁM NGÀNH** là con đường đưa đến bất tử.

THÁNH ĐẠO TÁM NGÀNH: chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

PHƯƠNG PHÁP TÁM ĐÚNG: thấy biết đúng, suy nghĩ đúng, nói lời đúng, hành động đúng, nuôi mạng đúng, siêng đúng việc, quán đúng chỗ, định đúng cách.

.....

KINH BẠC DỰ LƯU (Tương III, 336)

- Nay Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

- Nay Ràdha, khi nào bậc Đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này. Vị này, nay Ràdha, được gọi là vị Thánh đệ tử đã chứng Dự lưu, không còn bị thoái đạo, quyết chắc đạt đến cứu cánh bồ-đề.

Chữ "**thủ**" có nghĩa là sự chấp thủ. Năm thủ uẩn là có sự chấp thủ đối với 5 uẩn hoặc cũng có thể hiểu là có 5 sự chấp thủ đối với lại 5 uẩn. Và khi nào một vị đệ tử của Đức Phật như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, 2 vấn đề này đã được chúng ta tìm hiểu ở trong phần phía trước rồi.

Vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly thì chúng ta cần được hiểu như sau:

Vị ngọt của 5 uẩn là khi chúng ta yêu thích dính mắc đối với 5 uẩn thì chúng ta có được những cảm giác thích thú khoan khoái đối với chúng.

Chẳng hạn như chúng ta thích sự trẻ trung của mình, hay những vật chất mà mình đang có thì cảm giác thích thú đó, khoan khoái đó được gọi là vị ngọt của sắc uẩn. Cũng giống như vậy, đối với

thọ, tướng, hành và thức. Như vậy những cảm giác dễ chịu khoan khoái thích thú gì đối với ngũ uẩn đó gọi là vị ngọt của ngũ uẩn.

Và sự nguy hiểm của ngũ uẩn là gì? Đó là ngũ uẩn là những pháp do duyên sanh nên bản chất của nó là vô thường, hoại diệt. Khi chúng ta dính mắc chấp trước đối với nó thì khi nó hoại diệt chúng ta sẽ phiền não và khổ đau. Đó được gọi là sự nguy hiểm của ngũ uẩn.

Sự xả ly của 5 thủ uẩn là gì? Khi nào chúng ta đoạn diệt được lòng dục và lòng tham đối với 5 uẩn, thì đó gọi là sự xuất ly ra khỏi 5 thủ uẩn.

Bài kinh này cho chúng ta thấy rõ ý nghĩa rằng: khi một vị đệ tử của Đức Phật thành tựu được trí thấy biết rõ ràng ngũ uẩn trong tự thân mình, biết rõ nó sanh như thế nào, biết rõ nó diệt như thế nào, biết rõ vị ngọt của nó là gì. Sự nguy hiểm của nó là gì. Và sự xả ly ra khỏi nó là gì. Thì khi đó vị đó đã chứng Dự lưu và không còn bị thoái hạ. Quyết chắc đạt đến giác ngộ giải thoát.

.....

KINH BẠC ALAHÁN (*Tương III, 337*)

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

4) - Nay Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm ? Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

5) - Nay Ràdha, khi nào Tỷ-kheo sau khi như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ. Như vậy, gọi vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, đã đoạn tận hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh Trí.

Thông qua bài kinh này, Đức Phật nói rằng một vị sau khi đã như thật biết rõ đầy đủ về ngũ uẩn và vị này đã đạt được sự giải thoát, không có dính mắc chấp thủ đối với ngũ uẩn nữa. Đó được gọi là bậc Alahán.

Ý nghĩa của 2 Bài kinh trên giúp chúng ta xác quyết rằng Trí về ngũ uẩn là đầu đuôi của sự tu tập dù quả Dự lưu hay quả Alahán thì tất cả phải thành tựu Trí về ngũ uẩn.

.....

NIỆM NGŨ UẨN DUYÊN SANH

- Thân là **duyên sanh**.
- Thọ, tưởng, hành, thức cũng là duyên sanh.
- Thân là **vô thường**.
- Thọ, tưởng, hành, thức cũng là vô thường.
- Thân là **phiền não**.
- Thọ, tưởng, hành, thức cũng là phiền não.
- Thân **không là mình**.

- Thọ, tướng, hành, thức cũng không là mình.
 - Thân này từ bỏ.
 - Thọ, tướng, hành, thức cũng xin buông bỏ.
 - Thân xả, tâm xả - Dễ chịu, dễ chịu.
 - Buông xả, buông xả - Dễ chịu, dễ chịu
-

Niệm CHÚNG SANH

“Tất cả đều là chúng sanh,
Không ai là người thân của mình,
Chỉ có nghiệp, vô minh và nhân quả.
Hãy buông xả và mau tỉnh thức,
Sống đúng trách nhiệm,
Sống đẹp với đời,
Nhận diện Ngũ uẩn,
Thể nhập Thánh Trí,
Diệt tham sân, si,
Thoát ly sanh tử”.

Kinh Lời Cảm Hứng (Tiểu I, 126)

Trong cái “thấy” sẽ chỉ là cái “thấy”
Trong cái “nghe” sẽ chỉ là cái “nghe”
Trong cái “cảm thọ” sẽ chỉ là cái “cảm thọ”

Trong cái “thức tri” sẽ chỉ là cái “thức tri”.

Trong khi thấy, nghe, cảm giác, hay biết thì tâm không dao động, không dính mắc"

Trong khi thấy, nghe, cảm giác, hay biết thì tâm an tịnh không dính mắc, không chấp thủ.